

Số: 09/2018/QĐST-HNGĐ

T, ngày 27 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H Sinh năm 1965

Bị đơn: Anh Trần Văn Đ Sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Xóm Thang, xã XD, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55,57,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/12/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/12/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị H và anh Trần Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Hai bên thống nhất có 01 con chung tên là Trần Đức M, sinh ngày 29/5/2006, hiện nay cháu đang sống với anh Đ. Khi ly hôn thoả thuận anh Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Anh Đ tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 *Về tài sản chung:* Cả hai bên đều xác nhận có một số tài sản chung và tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Tài sản riêng; Công nợ; Công sức đóng góp:* Chị H và anh Đ cùng thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí thay cho anh Đ là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018 –

0000862 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ. Chi H được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- CC.THADS huyện T;
- UBND xã XD (vào sổ hộ tịch);
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh